

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 31-12-2021  
V/v tranh chấp về không công  
nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lương Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Bà Lê Thị Bổng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vì Thị H, sinh năm 1984.

- Bị đơn: anh Hà Văn Y, sinh năm 1979.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại bản D, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Hai bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ý kiến trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Vì Thị H trình bày:*

Về tình cảm: Chị H và anh Y tự nguyện tìm hiểu và tổ chức đám cưới với nhau từ năm 2000, có sự chứng kiến của hai bên gia đình theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định vì khi đó chị H chưa đủ tuổi để được đăng ký kết hôn, sau khi làm đám cưới và đến khi chị H đến tuổi để đi đăng ký kết hôn thì anh chị cũng không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn phát sinh do anh Y hay chửi mắng, đe dọa tôi, không tin tưởng tôi, nghi ngờ tôi ngoại tình với người khác, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, từ đầu năm 2021 đến nay thì anh chị ly thân nhau, trong thời gian ly thân thì hai bên không quan tâm đến nhau, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị kiên quyết xin được ly hôn anh Hà Văn Y và do hai bên không đi đăng ký kết hôn nên chị đề nghị Tòa án tuyên bố không phải là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Hà Thị Kim A, sinh ngày 07/10/2003 (hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) và cháu Hà Đức D, sinh ngày 27/02/2008, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) và tôi không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H có đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như ý kiến tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Văn Y trình bày:*

Anh và chị H làm đám cưới với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, tuy nhiên những mâu thuẫn đó chưa đến mức trầm trọng, vẫn có thể khắc phục được, anh cũng đề nghị chị H đi làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng chị H không đi. Đến nay anh Y xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh mong muốn đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái, tiếp tục cuộc sống hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có hai con chung là Hà Thị Kim A, sinh ngày 07/10/2003 (hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi) và cháu Hà Đức D, sinh ngày 27/02/2008, nếu phải ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) và tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; Bản tự khai của chị H, anh Y; Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng minh nhân dân chị H, anh Y (bản sao); Giấy khai sinh cháu D (bản sao).

Tài liệu do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh tại Chi hội phụ nữ bản D và Trưởng bản D, xã H, huyện Phù Yên; Biên bản xác minh ý kiến, nguyện vọng của cháu D.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71, 72 và 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vì Thị H và anh Hà Văn Y.

Đề nghị giao cháu Hà Đức D cho chị Vì Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và chấp nhận yêu cầu của chị H về việc không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chấp nhận sự tự nguyện và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vì Thị H và anh Hà Văn Y chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn và có cư trú, tài sản tại bản D, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hiện anh chị có tranh chấp về ly hôn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

theo quy định tại khoản 7 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị H và anh Hà Văn Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, trong quá trình chung sống hai anh chị có đủ điều kiện để đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền nhưng anh chị không thực hiện đăng ký kết hôn, do đó pháp luật không công nhận là vợ chồng, đã vi phạm vào khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.*

Tại khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại điều 15 và 16 của Luật này”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình: “2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại điều 15 và điều 16 của Luật này.

Do mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh Y nghi ngờ chị H ngoại tình, không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Vì Thị H kiên quyết xin ly hôn anh Hà Văn Y và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh chị không phải là vợ chồng, anh Y không nhất trí ly hôn và mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét thấy anh chị đủ điều kiện để đi làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng hai anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn, chị H kiên quyết xin ly hôn, anh Y mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có hướng khuyên bảo, thuyết phục chị H. Căn cứ vào các quy định trên, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vì Thị H và anh Hà Văn Y.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Hà Thị Kim A, sinh ngày 07/10/2003 (hiện đã trưởng thành, đủ 18 tuổi) và cháu Hà Đức D, sinh ngày 27/02/2008. Đối với cháu A hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với cháu Hà Đức D, chị H và anh Y đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Chị H và anh Y hiện nay đều có việc làm, thu nhập ổn định, tuy nhiên chị H làm việc tại thị trấn Phù Yên, còn anh Y đi làm ăn xa nhà tại tỉnh Hưng Yên, ý kiến của cháu D có nguyện vọng được sống với chị H, việc chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D sẽ thuận lợi hơn anh Y nên cần giao cháu Hà Đức D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt cho cháu D và chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

[4] Về tài sản chung; Tài sản riêng; Nợ chung: Chị Vì Thị H và anh Hà Văn Y đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vì Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vì Thị H và anh Hà Văn Y.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Đức D, sinh ngày 27/02/2008 cho chị Vì Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- Anh Hà Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Vì Thị H phải chịu 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu, quyển số: 009, số 0000408, ngày 19/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chị Vì Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 12 năm 2021).

***Nơi gửi:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (3);
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã H, huyện Phù Yên;
- Các đương sự (4);
- Lưu HSVA ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Lương Anh**